

An Linh, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi NSNN
quý 1 năm 2025**

Thời gian: vào lúc 14h, ngày 02 tháng 4 năm 2025

Địa điểm: Tại văn phòng Trường Mầm non An Linh

Đã tiến hành lập biên bản niêm yết bản công khai đối chiếu kinh phí trong ngân sách quý 1 năm 2025 các khoản thanh toán cá nhân, chi nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, sửa chữa lớn, các khoản chi khác niêm yết tại bảng công khai tại văn phòng Trường Mầm non An Linh.

I. Thành phần tham dự:

1. Người thực hiện niêm yết:

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| • Đ/c: Võ Thị Hồng Cúc | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| • Đ/c: Trần Thị Kim Hồng | Chức vụ: Chủ tịch CĐCS |
| • Đ/c: Bùi Thị Hương | Chức vụ: Kế toán |
| • Đ/c: Trần Thị Thu | Chức vụ: Thư ký |

2. Người chứng kiến:

- | | |
|----------------------|---------------------------------|
| • Đ/c: Hoàng Thị Mai | Chức vụ: Ban thanh tra Nhân dân |
|----------------------|---------------------------------|

II. Nội dung:

Trường mầm non An Linh đã tiến hành niêm yết công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2025.

- ✚ Số liệu công khai: thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 1/2025 ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
- ✚ Hình thức công khai:
 - Tại cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường;
 - Niêm yết tại bản tin của Trường mầm non An Linh;
- ✚ Thời gian niêm yết, kết thúc: Bắt đầu từ 14h ngày 02/4/2025 và sẽ kết thúc niêm yết vào ngày 02/5/2025 (trong vòng 30 ngày liên tục).

Mục đích của việc niêm yết công khai ở bảng công khai tài chính tại phòng hội đồng sư phạm nhà trường để thuận tiện cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường mầm non An Linh trong việc theo dõi và giám sát.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian là 30 ngày liên tục.

Biên bản kết thúc vào lúc 15h cùng ngày, có đọc lại các thành viên nhất trí tán thành 100%, biên bản này được lập thành 01 bản có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THƯ KÝ



Trần Thị Thu

HIỆU TRƯỞNG



**TRƯỜNG
MÂM NÓN
AN LINH**
Võ Thị Hồng Cúc

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH PHẦN DỰ NIÊM YẾT

Ban chấp hành



Trần Thị Kim Hồng

Trưởng ban

Ban thanh tra ND



Hoàng Thị Mai

Thành viên

Kế toán



Bùi Thị Hương

Đơn vị: Trường Mầm Non An Linh
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I/2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Mầm non An Linh công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý I/2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (Quý I năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	573.260.000	-	0%	
I	Số thu phí, lệ phí	573.260.000	-	0%	
1	Lệ phí	573.260.000	-	0%	
	- Học phí	563.032.000	-	0%	
	- Thu cấp bù học phí	10.228.000	-	0%	
	- Thu sự nghiệp (Thu giữ xe)	-	-		
2	Phí	-	-		
	Phí ...	-	-		
	Phí ...	-	-		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	573.260.000	-	0%	
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	573.260.000	-	0%	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	343.956.000	-	0%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	229.304.000	-	0%	
2	Chi quản lý hành chính	-	-		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-		
I	Lệ phí	-	-		
	Lệ phí...	-	-		
	Lệ phí...	-	-		
2	Phí	-	-		
	Phí ...	-	-		
	Phí ...	-	-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.527.606.000	1.230.332.726	22%	123%
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.527.606.000	1.230.332.726	22%	123%
1	Chi quản lý hành chính	-	-		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.527.606.000	1.230.332.726	22%	123%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.786.576.000	1.116.041.096	23%	145%
6000	Tiền lương	1.993.399.000	502.983.000	25%	161%
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	630.000.000	139.930.440	22%	115%
6100	Phụ cấp lương	1.059.332.000	268.956.558	25%	154%
6220	Tiền thưởng		-	#DIV/0!	
6250	Phúc lợi tập thể	19.440.000	-	0%	
6300	Các khoản đóng góp	557.995.000	141.175.382	25%	162%
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		-		
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	79.200.000	7.753.899	10%	62%
6550	Vật tư văn phòng	54.000.000	4.630.317	9%	44%
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	9.200.000	726.000	8%	15%
6650	Hội nghị	2.240.000	-	0%	
6700	Công tác phí	54.000.000	1.500.000	3%	19%
6750	Chi phí thuê mướn	17.000.000	-	0%	#DIV/0!
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	124.000.000	35.050.700	28%	415%
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-	#DIV/0!	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	69.000.000	10.216.000	15%	50%
7050	Mua sắm tài sản vô hình		-	#DIV/0!	#DIV/0!
7750	Chi khác	117.770.000	3.118.800	3%	129%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	741.030.000	114.291.630	15%	50%

An Linh, ngày 02 tháng 04 năm 2025

Người lập biểu



Bùi Thị Hương

Thủ trưởng đơn vị



Võ Thị Hồng Cúc



An Linh, ngày 02 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN

**Kết thúc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi NSNN
quý 1 năm 2025**

Thời gian: vào lúc 16h 30 phút, ngày 02 tháng 5 năm 2024

Địa điểm: Tại văn phòng Trường Mầm non An Linh

I. Thành phần tham dự:

1. Người thực hiện niêm yết:

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| • Đ/c: Võ Thị Hồng Cúc | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| • Đ/c: Trần Thị Kim Hồng | Chức vụ: Chủ tịch CĐCS |
| • Đ/c: Bùi Thị Hương | Chức vụ: Kế toán |
| • Đ/c: Trần Thị Thu | Chức vụ: Thư ký |

2. Người chứng kiến:

- | | |
|----------------------|---------------------------------|
| • Đ/c: Hoàng Thị Mai | Chức vụ: Ban thanh tra Nhân dân |
|----------------------|---------------------------------|

II. Nội dung:

Hôm nay, vào lúc 16h 30 phút ngày 02 tháng 5 năm 2025 chúng tôi cùng tiến hành công tác kết thúc niêm yết công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2025 tại bảng tin trường mầm non An Linh.

Thời gian kết thúc: Bắt đầu từ 16h 30 phút ngày 02/5/2025 (đơn vị đã công khai 30 ngày liên tục)

Sau 30 ngày công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2025 tại đơn vị.

Trường mầm non An Linh tiến hành họp để lập biên bản kết thúc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2025.

Các ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường mầm non An Linh trong thời gian niêm yết: *Không có.*

Biên bản kết thúc vào lúc 17h cùng ngày, có đọc lại các thành viên nhất trí tán thành 100%, biên bản này được lập thành 01 bản có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THƯ KÝ



Trần Thị Thu

HIỆU TRƯỞNG




Võ Thị Hồng Cúc

ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH PHẦN DỰ NIÊM YẾT

Ban chấp hành




Trần Thị Kim Hồng

Trưởng ban

Ban thanh tra ND



Hoàng Thị Mai

Thành viên

Kế toán



Bùi Thị Hương

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường Mầm non An Linh

Mã ĐVQHNS: 1032854

Mã cấp NS: 3



Người ký: Vũ Thị Hoa Nhài
Ngày ký: 26/03/2025 16:31:33
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 3 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 1 đến tháng 3 Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	071	00000	47.234.260	741.030.000	741.030.000	741.030.000	788.264.260	114.291.630	114.291.630	0	0	0	673.972.630
13	071	00000	90.302.534	4.786.576.000	4.786.576.000	4.786.576.000	4.876.878.534	1.109.095.396	1.109.095.396	0	0	0	3.767.783.138
Cộng:			137.536.794	5.527.606.000	5.527.606.000	5.527.606.000	5.665.142.794	1.223.387.026	1.223.387.026	0	0	0	4.441.755.768
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Pham Van Nam02

Người ký: Vũ Thị Hoa Nhài
Ngày ký: 26/03/2025 16:31:33
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI

Vũ Thị Hoa Nhài

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: BÙI THỊ HUƠNG
Ngày ký: 26/03/2025 10:29:28
Đơn vị: Trường Mầm non An Linh

Người ký: Vũ Thị Hồng Cúc
Ngày ký: 26/03/2025 10:29:27
Đơn vị: Trường Mầm non An Linh

BÙI THỊ HUƠNG

Vũ Thị Hồng Cúc

Chương: 622

Đơn vị: Trường Mầm non An Linh

Mã ĐVQHNS: 1032854

Mã cấp NS: 3



Người ký: Vũ Thị Hoa Nhài
Ngày ký: 26/03/2025 16:31:25
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 3 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 1 đến tháng 3 Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	071	6051	00000	0	0	20.214.480	20.214.480	20.214.480	20.214.480
Chi khác	12	071	6449	00000	0	0	36.567.150	36.567.150	36.567.150	36.567.150
Chi các khoản khác	12	071	7799	00000	0	0	54.000.000	54.000.000	54.000.000	54.000.000
Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc, chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác Đảng, các chi phí Đảng vụ khác và phụ cấp cấp ủy	12	071	7854	00000	0	0	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	502.983.000	502.983.000	502.983.000	502.983.000
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	139.930.440	139.930.440	139.930.440	139.930.440
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	11.232.000	11.232.000	11.232.000	11.232.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	170.491.230	170.491.230	170.491.230	170.491.230
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	702.000	702.000	702.000	702.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	86.531.328	86.531.328	86.531.328	86.531.328
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	105.130.606	105.130.606	105.130.606	105.130.606
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	18.022.389	18.022.389	18.022.389	18.022.389
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000	0	0	12.014.925	12.014.925	12.014.925	12.014.925
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	6.007.462	6.007.462	6.007.462	6.007.462

Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	6.992.649	6.992.649	6.992.649	6.992.649
Tiền nước	13	071	6502	00000	0	0	761.250	761.250	761.250	761.250
Văn phòng phẩm	13	071	6551	00000	0	0	4.630.317	4.630.317	4.630.317	4.630.317
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	13	071	6601	00000	0	0	66.000	66.000	66.000	66.000
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	071	6605	00000	0	0	660.000	660.000	660.000	660.000
Khoản công tác phí	13	071	6704	00000	0	0	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	071	6912	00000	0	0	4.400.000	4.400.000	4.400.000	4.400.000
Tài sản và thiết bị văn phòng	13	071	6913	00000	0	0	19.580.000	19.580.000	19.580.000	19.580.000
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	071	6949	00000	0	0	7.125.000	7.125.000	7.125.000	7.125.000
Chi khác	13	071	7049	00000	1.380.000	1.380.000	8.836.000	8.836.000	10.216.000	10.216.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	071	7756	00000	0	0	118.800	118.800	118.800	118.800
Cộng:					1.380.000	1.380.000	1.222.007.026	1.222.007.026	1.223.387.026	1.223.387.026
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Phạm Văn Nam02

Người ký: Vũ Thị Hoa Nhài
Ngày ký: 26/03/2025 16:31:25
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước Kho vực XVI

Vũ Thị Hoa Nhài

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Bùi Thị Hường
Ngày ký: 26/03/2025 10:37:12
Đơn vị: Trường Mầm non An Linh

Người ký: Vũ Thị Hồng Cúc
Ngày ký: 26/03/2025 10:39:04
Đơn vị: Trường Mầm non An Linh

BÙI THỊ HƯƠNG

Vũ Thị Hồng Cúc